**TOÁN**

**Tiết 91: PHÉP NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết khái niệm ban đầu về phép nhân; đọc, viết phép nhân.

- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.

- Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.

- Phát triển năng lực tính giao tiếp, NL giải quyết vấn đề

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

- HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;Cân đĩa, quả cân 1kg; Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.

**2. HS**: SGK, vở ghi bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5p)**  **\* Khởi động:**  - GV cho lớp hát, vận động theo nhạc 1 bài hát.  **\* Kết nối:** GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới: (10p)**  **a.** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.4:  + Nêu bài toán?  + Nêu phép tính?  - GV nêu: Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam. Phép cộng 2 + 2 + 2 = 6 ta thấy 2 được lấy 3 lần nên 2 + 2 + 2 = 6 có thể chuyển thành phép nhân: 2 x 3 = 6.  - GV viết phép nhân: 2 x 3 = 6.  - GV giới thiệu: dấu x.  **b.** GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự câu a viết được phép nhân 3 x 2 = 6.  c) Nhận xét:  2 x 3 = 2 + 2 + 2 = 6  3 x 2 = 3 + 3 = 6  - Kết quả phép tính 2 x 3 và 3 x 2 như thế nào với nhau?  - GV lấy ví dụ:  + *Chuyển phép cộng 3 + 3 + 3 thành phép nhân?*  + chuyển phép nhân 4 x 3 = 12 thành phép cộng?  - Nêu cách tính phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau?  - GV chốt ý, tuyên dương.  **2.2. Luyện tập, thực hành: (17p)**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: câu a) Ta thực hiện phép cộng. Chuyển phép cộng thành phép nhân.  Câu b) Từ phép nhân đã cho ta chuyển thành phép cộng các số hạng bằng nhau rối tính kết quả. Sau đó rút ra kết quả của phép nhân.  - HS làm bài vào vở.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nhận ra số cá các bể của mỗi nhóm (tổng số các số hạng bằng nhau với số cá ở mỗi bể là một số hạng) tương ứng với phép nhân nào ghi ở các con mèo.  - YC HS làm bài vào phiếu bài tập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3p)**  - Nhận xét giờ học. | * HS hát, vận động.   **-** 2-3 HS trả lời.  + Mỗi đĩa có 2 quả cam. Hỏi 3 đĩa như vậy có tất cả mấy quả cam?  + Phép tính: 2 + 2 + 2 = 6.  - HS lắng nghe  - HS đoc: Hai nhân ba bằng sáu.  - HS nhắc lại.  - HS đọc lại nhiều lần phép tính.  - HS trả lời: Bằng nhau 2 x 3 = 3 x 3 = 6  - HS trả lời: 3 x 3 = 9  - 1-2 HS trả lời: 4 + 4 + 4 = 12  - HS nêu: Để tính phép nhân ta chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài vào PBT. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**